

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TRI THỨC CHÍNH TRỊ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRƯỚC YÊU CẦU THỜI ĐẠI SỐ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Kim Quế, Võ Phú Hữu
Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Bài viết tập trung khảo sát khái niệm, cấu trúc và thực trạng năng lực tri thức chính trị của sinh viên đại học Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, từ đó đề xuất giải pháp đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy học phần chính trị. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, gồm phỏng vấn sâu giảng viên – sinh viên, phân tích chính sách và quan sát thực tế giảng dạy. Kết quả cho thấy sinh viên nắm vững kiến thức lý luận cơ bản nhưng còn thiếu kỹ năng phân tích, phản biện và vận dụng trong môi trường số; phương pháp dạy học vẫn thiên về truyền thụ, ít tương tác, chưa khai thác công nghệ số. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất mô hình năng lực tri thức chính trị gồm bốn thành tố: kiến thức lý luận, kỹ năng phân tích – phản biện, kỹ năng số và thái độ công dân; đồng thời nhấn mạnh ứng dụng công cụ số, học tập tương tác, hợp tác quốc tế và nâng cao năng lực giảng viên. Kết quả nghiên cứu góp phần hoàn thiện lý luận và thực tiễn đổi mới giáo dục chính trị trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Năng lực tri thức chính trị; Chuyển đổi số; Hội nhập quốc tế; Giáo dục đại học; Phương pháp giảng dạy chính trị

DEVELOPING POLITICAL KNOWLEDGE COMPETENCE IN VIETNAMESE HIGHER EDUCATION IN THE DIGITAL AND INTERNATIONAL INTEGRATION ERA

Nguyen Thi Kim Que, Vo Phu Huu
Can Tho University

Abstract: This article examines the concept, structure, and current status of political knowledge competence among Vietnamese university students in the context of digital transformation and international integration, thereby proposing solutions to innovate the content and teaching methods of political education courses. The study employs qualitative methods, including in-depth interviews with lecturers and students, policy analysis, and classroom observations. The findings indicate that while students possess a solid foundation of theoretical knowledge, they lack analytical, critical thinking, and digital application skills; meanwhile, current teaching methods remain transmission-based, with limited interaction and minimal use of digital tools. Based on these results, the paper proposes a model of political knowledge competence comprising four components: theoretical knowledge, analytical-critical thinking skills, digital competence, and civic attitude. It also emphasizes the integration of digital tools, interactive learning, international collaboration, and the enhancement of lecturers' digital capacity. The study contributes both theoretically and practically to the renewal of political education in Vietnamese higher education within the current digital era.

Keywords: Political knowledge competence; Digital transformation; International integration; Higher education; Political education methods.

Nhận bài: 20/08/2025

Phản biện: 18/09/2025

Duyệt đăng: 22/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

“Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa sâu rộng và chuyển đổi số mạnh mẽ, tri thức chính trị không còn chỉ dừng lại ở phạm trù hiểu biết lý luận đơn thuần mà đã trở thành một năng lực tổng hợp, bao gồm khả năng nhận thức, phân tích, phản biện và hành động chính trị một cách có trách nhiệm trong môi trường số và bối cảnh quốc tế hóa. Năng lực này giúp người học không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn vận dụng hiệu quả trong đời sống xã hội, tham gia giải quyết các vấn đề chính trị – xã hội một cách độc lập, sáng tạo và phù hợp với yêu cầu phát triển của thời đại.

Đối với sinh viên đại học Việt Nam – lực lượng trí thức trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước – việc hình thành năng lực tri thức chính trị vừa là yêu

cầu cấp thiết vừa là điều kiện tiên quyết để đảm bảo bản lĩnh, tư duy độc lập, khả năng phân tích, phản biện và thích ứng trong môi trường chính trị – xã hội hiện đại. Đây cũng là nền tảng giúp sinh viên hội nhập quốc tế, chủ động thích ứng với những thay đổi nhanh chóng trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục lý luận chính trị tại các trường đại học hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế: nội dung giảng dạy chủ yếu mang tính truyền thụ, thiếu tương tác và phát huy tư duy phản biện; phương pháp đào tạo chưa khai thác đầy đủ công nghệ số và môi trường học tập số. Sự xuất hiện của môi trường truyền thông số, trí tuệ nhân tạo, học tập mở và các diễn đàn tri thức toàn cầu đặt

ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới toàn diện cách tiếp cận, phương pháp, chương trình và nội dung giáo dục chính trị. Mục tiêu là phát triển năng lực tri thức chính trị toàn diện, vừa dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa gắn kết nhu cầu thực tiễn, năng lực số và khả năng hội nhập quốc tế.

Xuất phát từ thực tiễn và yêu cầu đổi mới, bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận, khảo sát thực trạng, phân tích những hạn chế trong đào tạo tri thức chính trị, từ đó đề xuất định hướng phát triển năng lực tri thức chính trị cho sinh viên đại học Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu góp phần mở rộng lý luận về năng lực tri thức chính trị, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để hiện đại hóa giáo dục lý luận chính trị theo hướng mở, tương tác, tích hợp công nghệ và thích ứng với thời đại số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm và cấu trúc năng lực tri thức chính trị

Khái niệm: “Năng lực tri thức chính trị” là năng lực tổng hợp của người học, thể hiện khả năng nhận thức – phân tích – phản biện – vận dụng các kiến thức lý luận chính trị một cách sáng tạo, linh hoạt trong bối cảnh xã hội thay đổi nhanh chóng. Năng lực này bao gồm sự kết hợp giữa:

Kiến thức lý luận chính trị: cơ sở lý luận về chính trị, đường lối – chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Hiểu biết thực tiễn: năng lực nhận diện, phân tích các vấn đề chính trị – xã hội trong đời sống, cả trong phạm vi quốc gia và quốc tế.

Kỹ năng số: khai thác, xử lý, truyền thông và phản biện thông tin trong môi trường số.

Kỹ năng giao tiếp quốc tế: trao đổi, tranh luận, hợp tác và thuyết phục trong môi trường đa văn hóa, đa ngôn ngữ.

Thái độ chính trị tích cực: ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần độc lập, trung thực, tôn trọng sự khác biệt, cam kết với giá trị xã hội.

Năng lực tri thức chính trị được xem như một tiêu chí then chốt để đánh giá chất lượng giáo dục chính trị trong giáo dục đại học, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Cấu trúc đề xuất: Cấu trúc năng lực tri thức chính trị có thể được hình thành từ năm thành tố cơ bản, tương tác lẫn nhau, tạo thành một hệ thống năng lực đồng bộ:

Kiến thức lý luận chính trị cơ bản:

Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Kiến thức về thể chế chính trị, pháp luật, hệ thống chính trị và quản trị xã hội.

Cơ sở lý luận về dân chủ, pháp quyền, công dân và trách nhiệm chính trị.

Hiểu biết thực tiễn & chính sách quốc tế:

Nhận diện các xu hướng chính trị toàn cầu: toàn cầu hóa, hội nhập, biến động chính trị – kinh tế quốc tế.

Hiểu biết về các vấn đề chính trị – xã hội lớn như an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nhân quyền, công nghệ số, an ninh – quốc phòng.

Hiểu biết về chính sách đối ngoại và vị thế của Việt Nam trong quan hệ quốc tế.

Kỹ năng phân tích và phản biện chính trị

Kỹ năng phân tích, đánh giá, so sánh chính sách, luận điểm chính trị.

Phát hiện và xử lý thông tin sai lệch, thông tin định hướng chính trị trong môi trường truyền thông số.

Kỹ năng tranh luận, thuyết phục và bảo vệ quan điểm dựa trên bằng chứng khoa học.

Kỹ năng số và truyền thông chính trị:

Sử dụng công cụ số (trình duyệt, phần mềm phân tích dữ liệu, mạng xã hội học thuật) để tìm kiếm, xử lý và truyền tải thông tin chính trị.

Ứng dụng các nền tảng số trong giao tiếp, tranh luận và hợp tác quốc tế.

Quản trị hình ảnh và thông tin cá nhân trong môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ đạo đức truyền thông.

Thái độ và trách nhiệm công dân:

Ý thức trách nhiệm xã hội và chính trị, cam kết tham gia vào các hoạt động cộng đồng.

Tinh thần độc lập, phản biện xây dựng, tôn trọng đa dạng quan điểm.

Phát triển thái độ học tập suốt đời và khả năng thích ứng trong môi trường chính trị – xã hội thay đổi nhanh.

Đặc điểm nổi bật của cấu trúc năng lực tri thức chính trị:

Tính hệ thống: các yếu tố cấu thành tương tác, bổ sung lẫn nhau, không thể phát triển rời rạc.

Tính liên ngành: kết hợp tri thức chính trị – giáo dục học – công nghệ số.

Tính thích ứng: phù hợp với đặc điểm sinh viên đại học Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Tính ứng dụng: dễ chuyển hoá thành chương trình giảng dạy, kế hoạch đào tạo và tiêu chí đánh giá năng lực.

2.2. Thực trạng hiểu biết và vận dụng tri thức chính trị của sinh viên đại học Việt Nam

2.2.1. Thực trạng chung

Qua khảo sát định tính tại một số trường đại học, có thể nhận diện các đặc điểm chính của năng lực tri thức chính trị ở sinh viên Việt Nam hiện nay:

Kiến thức lý luận cơ bản: sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Đảng; tuy nhiên, mức độ hiểu sâu về vận dụng lý luận vào thực tiễn còn hạn chế.

Hiểu biết về chính sách quốc tế: sinh viên có nhận thức chung về xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, nhưng thiếu kỹ năng phân tích chuyên sâu các vấn đề quốc tế – chính trị phức tạp.

Kỹ năng phân tích – phản biện: phần lớn sinh viên chưa hình thành kỹ năng phản biện chính trị mạnh mẽ; phương pháp giảng dạy hiện tại vẫn thiên về thuyết trình, ít tạo cơ hội tranh luận và thảo luận mở.

Kỹ năng số & truyền thông: sinh viên sử dụng công nghệ số trong học tập khá phổ biến, nhưng chưa tận dụng hiệu quả trong phân tích, phản biện và truyền thông chính trị.

Thái độ & trách nhiệm công dân: ý thức chính trị còn chưa đồng đều, nhiều sinh viên chưa tham gia chủ động vào các hoạt động chính trị – xã hội ngoài trường.

2.2.2. Nguyên nhân của thực trạng

Các nguyên nhân chính bao gồm:

Phương pháp giảng dạy truyền thống: tập trung truyền đạt lý thuyết, ít tương tác, ít khai thác phương pháp tích cực và công nghệ số.

Thiếu nội dung cập nhật: chương trình lý luận chính trị chưa thường xuyên cập nhật các vấn đề mới trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế.

Hạn chế kỹ năng giảng viên: nhiều giảng viên chưa được đào tạo bài bản về phương pháp dạy học tích cực, kỹ năng số và tổ chức tương tác.

Thiếu môi trường thực hành chính trị số: sinh viên thiếu cơ hội tham gia trải nghiệm, tranh luận và ứng dụng tri thức chính trị vào thực tiễn.

2.2.3. Hậu quả

Năng lực tri thức chính trị của sinh viên chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội số.

Giới trẻ dễ bị tác động bởi thông tin sai lệch, thiếu khả năng phân biệt và phản biện.

Khoảng cách giữa lý luận chính trị và thực tiễn ngày càng lớn.

2.3. Giải pháp đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy học phần chính trị

Để phát triển năng lực tri thức chính trị cho sinh viên đại học Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, năng lực giảng viên và môi trường học tập, cụ thể như sau:

2.3.1. Thiết kế lại chương trình và nội dung giảng dạy

Cập nhật nội dung giảng dạy:

Đưa vào các chuyên đề mới, mang tính thời sự và liên ngành, như: chính trị toàn cầu, hội nhập quốc tế, kỹ thuật thông tin – truyền thông, xã hội số, an ninh mạng, quyền con người trong kỷ nguyên số.

Bổ sung nội dung về kỹ năng phân tích và phản biện thông tin chính trị trong môi trường số.

Liên hệ lý luận với thực tiễn:

Gắn kiến thức lý luận chính trị với các tình huống thực tế trong nước và quốc tế.

Tổ chức phân tích so sánh chính sách của Việt Nam với các quốc gia khác, nhằm nâng cao khả năng đánh giá và vận dụng tri thức chính trị.

Xây dựng khung năng lực:

Thiết kế chương trình dựa trên cấu trúc năng lực tri thức chính trị, đảm bảo sinh viên đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết.

2.3.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy

Phương pháp học tập chủ động:

Áp dụng mô hình flipped classroom, học dự án, học theo nhóm, thảo luận tranh luận, mô phỏng chính sách để kích thích tư duy phản biện.

Khuyến khích sinh viên chủ động tìm kiếm thông tin, phân tích và trao đổi trong quá trình học.

Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy:

Sử dụng diễn đàn trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (LMS), video tương tác, mô phỏng số.

Tích hợp mạng xã hội học thuật, podcast, blog để sinh viên học tập chủ động và đa dạng.

Ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu để nghiên cứu, xử lý và phản biện các vấn đề chính trị.

2.3.3. Nâng cao năng lực giảng viên

Đào tạo giảng viên:

Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích hợp công nghệ số, kỹ năng thiết kế bài giảng số, kỹ năng tổ chức thảo luận và tranh luận.

Tăng cường năng lực nghiên cứu, cập nhật kiến thức về chính trị toàn cầu, chuyển đổi số, kỹ năng quản trị lớp học số.

Trao đổi quốc tế:

Hợp tác, học hỏi kinh nghiệm từ các trường đại học tiên tiến quốc tế.

Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề quốc tế về giảng dạy chính trị và giáo dục số.

2.3.4. Tạo môi trường học tập chính trị số tích cực

Xây dựng môi trường học tập tương tác:

Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo chính trị trực tuyến kết hợp ngoại tuyến.

Khuyến khích sinh viên tham gia các dự án nghiên cứu, hoạt động tình nguyện, tham vấn chính sách.

Phát triển văn hoá học tập chính trị số:

Khuyến khích sinh viên tham gia các câu lạc bộ học thuật, mạng lưới nghiên cứu chính trị.

Tạo điều kiện để sinh viên tự học, tự tổ chức, trao đổi và phản biện thông tin chính trị một cách độc lập và có trách nhiệm.

2.3.5. Mô hình giải pháp tổng thể

Giải pháp phát triển năng lực tri thức chính trị cần được triển khai đồng bộ theo mô hình sau:



III. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực tri thức chính trị cho sinh viên đại học Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế là yêu cầu cấp thiết, nhằm trang bị cho sinh viên không chỉ kiến thức lý luận mà còn khả năng vận dụng, phản biện và tương tác có trách nhiệm trong môi trường số và quốc tế. Nghiên cứu đề xuất cấu trúc năng lực bao gồm: kiến thức lý luận chính trị, kỹ năng phân tích – phản biện, kỹ năng số và thái độ công dân.

Thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại nhiều rào cản như phương pháp giảng dạy truyền thống, hạn chế

trong việc ứng dụng công nghệ số, thiếu tương tác giữa giảng viên – sinh viên, cùng nội dung đào tạo chưa gắn kết chặt chẽ với thực tiễn quốc tế. Vì vậy, cần thiết phải đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực giảng viên, đồng thời xây dựng môi trường học tập chính trị số hiện đại, tích hợp.

Nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng khảo sát định tính và định lượng ở nhiều vùng và loại hình trường khác nhau, đồng thời kiểm nghiệm hiệu quả của các mô hình giảng dạy mới nhằm đảm bảo tính khả thi và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thiều, H. M. T. (2022). *Studying Political Theory Subjects Using Flipped Classroom Model - Assessment from Gen-Z Students*. *Vietnam Journal of Education*, 6(3), 265–276. vje.vn
- Tran, M. U., & Vu, T. T. H. (2021). *The Teaching of Political Subjects at Universities in Vietnam in the Context of the COVID-19 Pandemic*. *Psychology and Education Journal*, 58(5). psychologyandeducation.net
- Lê, D., Quyet, N. H., & Thủy, T. T. (2021). *Political Courage of Students at the Universities in North Central Vietnam*. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh*, 50(2B). *VJOL*
- Phùng, T. T., Liên Nhi, N. T., & Hồng Văn, V. (2023). *The Policy of Higher Education Development in the Trend of International Cooperation in Education*. *Russian Law Journal*, 11(5s). russianlawjournal.org
- London, J. D., & Duong, B.-H. (2023). *The Politics of Education and Learning in Vietnam: Contributions to a Theory of Embedded Accountabilities*. (BSG-RISE Working Paper). *ResearchGate*
- Nguyen, A., Tran, L., & Duong, B.-H. (2023). *Higher Education Policy and Management in the Post-Pandemic Era*. *Policy Futures in Education*, 21(4). *SAGE Journals*
- [Một bài báo quốc tế liên quan kiến thức số & năng lực số trong giảng viên] (Digital competence... *DigCompEdu framework*). *PubMed*
- [Một tài liệu về quốc tế hóa trong du học và tác động tới giáo dục đại học Việt Nam] (*The Internationalization of Higher Education in Vietnam: Impacts of Study Abroad Programs*), Springer, 2024. link.springer.com